

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

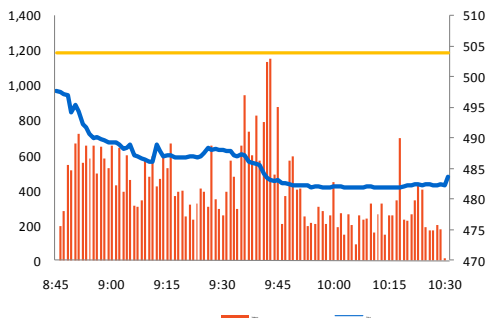
HSX:

#### Tổng quan thị trường

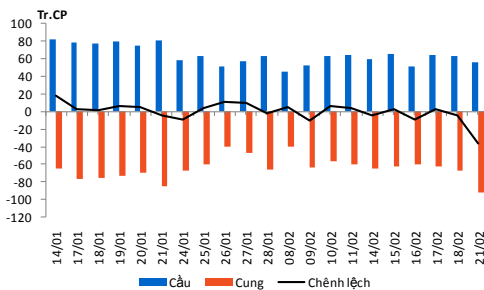
	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	483.68 ↓	-20.24	-4.02%
KLGD (triệu ck)	50.54 ↑	12.10	31.47%
GTGD (tỷ đồng)	1,096.60 ↑	200.39	22.36%
Tổng cung (triệu ck)	92.29 ↑	25.20	37.57%
Tổng cầu (triệu ck)	55.62 ↓	-7.05	-11.25%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	2.00 ↓	-0.28	-12.29%
KL bán (triệu ck)	2.55 ↑	0.63	33.06%
Giá trị mua (tỷ đồng)	57.50 ↓	-15.74	-21.49%
Giá trị bán (tỷ đồng)	58.56 ↓	-19.06	-24.55%



#### Biến động trong ngày



#### Cung cầu



Không khí ảm đạm vẫn bao trùm lên thị trường chứng khoán khi mà những thông tin tiêu cực về vĩ mô xuất hiện trên báo chí trong thời gian qua và những thông tin tiêu cực có thể tiếp tục được đưa ra trong thời gian tới như chỉ số CPI cũng như việc tăng giá xăng dầu. Một loạt tin tiêu cực xuất hiện cùng thời điểm làm cho thị trường chứng khoán đã tác động mạnh lên thị trường chứng khoán. Thị trường đã ghi nhận tác động của những thông tin này trong phiên hôm nay bằng một phiên giảm điểm mạnh nhất trong hơn một năm trở lại đây. Kết thúc phiên chỉ số Vnindex giảm điểm về mức 483.68, giảm 20.24 điểm tương ứng với 4.02% so với cuối tuần trước. Lực bán mạnh mẽ diễn ra trong hầu hết thời gian của phiên quét hết đa số các lệnh mua. Trong tổng số 277 mã trên sàn HSX thì có tới 257 mã giảm giá trong đó có 198 mã giảm sàn, 13 mã đứng giá và chỉ có 7 mã tăng giá. TDC là mã duy nhất tăng trần trong phiên ngày hôm nay. Thanh khoản của của sàn tăng khá mạnh, đạt 50.5 triệu đơn vị trong phiên sáng hôm nay trong đó có 3 triệu đơn vị được thực hiện bằng phương thức thỏa thuận.

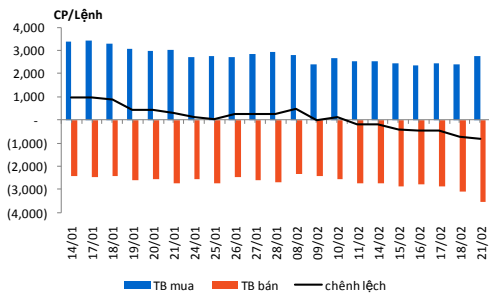
Khỏi ngoại trừ lại bán ròng nhẹ, họ bán ròng 400 ngàn đơn vị tương ứng với trị giá 12 tỷ đồng. Trong đó họ mua vào 2.7 triệu đơn vị, trị giá 89 tỷ đồng và bán ra 3.1 triệu đơn vị trị giá 77 tỷ đồng. Các mã được mua ròng nhiều nhất gồm có VSH, PVD, HSG và DPM. Các mã bán ròng nhiều gồm CTG, HAG, HPG và STB.

Đầu giờ, các trang web thông tin là Chính phủ đã thông qua một loạt các biện pháp thắt chặt tiền tệ và tài khóa: (i) tăng thu ngân sách; (ii) bội chi ngân sách < 5%; (iii) xem xét, sắp xếp lại danh mục đầu tư của

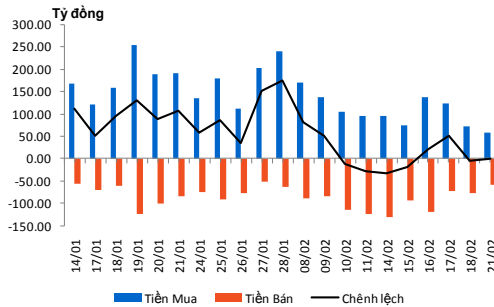
Phạm Bình

GD Phân tích

## Trung bình lệnh mua/bán



## Giao dịch NĐTNN



năm; (iv) tiết kiệm chi thường xuyên 10%; (v) tín dụng trong năm 2011 < 20%. Các biện pháp này cho thấy tài khóa và tiền tệ sẽ bị thắt chặt, chi tiêu công bị hạn chế, lãi suất sẽ ở mức cao. Hàng loạt biện pháp quyết liệt này khiến cho nền kinh tế, doanh nghiệp gặp khó khăn. Luồng vốn đầu tư nước ngoài bị hạn chế. Rủi ro kinh tế vĩ mô lớn, trong khi nhiều big boys đã mua vào trong thời gian qua và buộc phải bán ra khiến cho thị trường giảm mạnh. Lượng bán ra tăng mạnh và không ngừng nghỉ ở các bluechips cho thấy người bán là các big boys.

Các rủi ro hiện tại khá lớn mà chủ yếu là câu chuyện ngoại hối. Lượng mua ròng của nhà đầu tư ngoại suy giảm khiến thị trường khó tăng. Những rủi ro hiện tại vẫn khá cao và thị trường cần phải giảm mạnh tiếp trước khi thu hút tiền vào thị trường. Nhà đầu tư nên hạn chế chưa bắt đáy. Trong khi đó có thể bán bớt ra khi thị trường phục hồi.

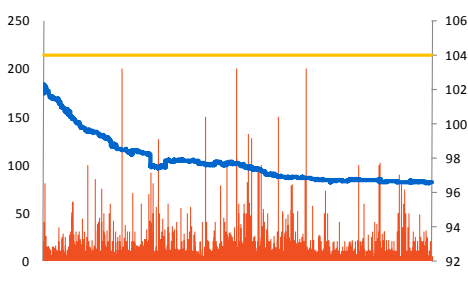
## HNX:

### Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	96.58 ↓	-5.73	-5.60%
KLGD (triệu ck)	36.06 ↑	8.09	28.92%
GTGD (tỷ đồng)	590.05 ↑	122.53	26.21%
Tổng cung (triệu ck)	53.75 ↑	16.23	43.27%
Tổng cầu (triệu ck)	36.96 ↓	-0.42	-1.13%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	0.65 ↑	0.35	116.03%
KL bán (triệu ck)	0.60 ↑	0.41	217.69%
Giá trị mua (tỷ đồng)	13.66 ↑	7.91	137.64%
Giá trị bán (tỷ đồng)	12.01 ↑	8.27	221.47%

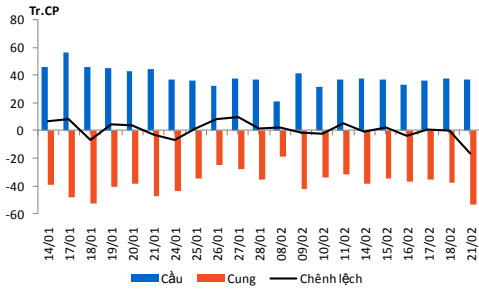


### Biến động trong ngày



Cùng với sàn HSX, không khí ảm đạm bao trùm trên toàn sàn HNX với đa số các mã đều giảm điểm mạnh với lực cung hầu như chỉ lác đác với mức giá sàn. Giảm mạnh và đồng loạt lên đa số các cổ phiếu đã làm cho chỉ số Hnxindex đã có một phiên giảm mạnh kỷ lục trong hơn một năm trở lại đây. Kết thúc phiên chỉ số Hnxindex giảm điểm về mức 96.58, giảm 5.73 điểm tương ứng với 5.6% so với phiên đóng cửa cuối tuần trước. Lực bán mạnh mẽ diễn ra trong hầu hết thời gian của phiên quét hết đa số các lệnh mua làm cho giao dịch gần như trắng bảng bên phía mua. Trong tổng 375 mã trên sàn HNX thì có tới 298 mã giảm giá trong khi chỉ có 17 mã tăng giá và 60 mã đứng giá. Thanh khoản của sàn HNX

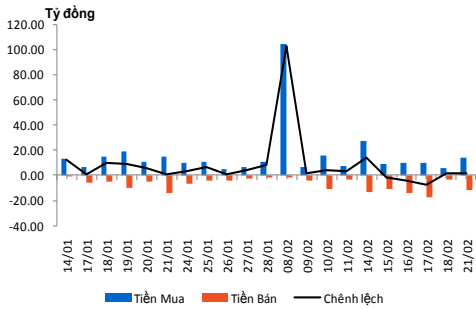
## Cung cầu



tăng mạnh trong hôm nay, có tới 36 triệu đơn vị được chuyển giao trong phiên trong đó có 1.5 triệu được thực hiện bằng phương thức thỏa thuận.

Khối ngoại tiếp tục có phiên bán ròng nhẹ trên sàn HNX với khối lượng bán ròng chưa đến 100 ngàn đơn vị. Trong đó, Họ mua vào 650 ngàn đơn vị, trị giá 13.6 tỷ đồng và bán ra 600 ngàn đơn vị trị giá 12 tỷ đồng. Các mã được bán ròng nhiều gồm PVC và VCG. Mã được mua ròng nhiều nhất là PVS.

## Giao dịch NĐTNN



Chỉ số Hnxindex đã có một phiên giảm điểm mạnh nhất trong hơn một năm trở lại với quá trình giảm điểm diễn ra từ lúc mở cửa đến lúc đóng cửa hình thành một cây nến Marubozu cho thấy bên bán đã làm chủ diễn biến giao dịch từ đầu phiên đến cuối phiên. Lực bán rất mạnh diễn ra trên đa số cổ phiếu quét hết phần lớn các lệnh mua cho thấy tâm lý nhà đầu tư đang quan ngại về diễn biến xấu của thị trường trong thời gian sắp tới. Mức hỗ trợ mạnh tiếp cho chỉ số Hnxindex là khu vực đáy cũ 78 điểm. Nhà đầu tư cũng nên hết sức thận trọng trong việc mua vào tại thời điểm hiện tại khi mà xu hướng chung vẫn chưa tích cực, trong khi việc bán ra có thể tiến hành trong những phiên thị trường phục hồi.

## TIN CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN PVN

### **Tổng công ty Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí (PVD) công bố lợi nhuận hợp nhất**

LNST quý IV của công ty đạt 11,44 triệu USD, tăng 2.493,42%. Theo VND, LNST quý IV/2010 của công ty đạt 212,98 tỷ đồng, tăng trưởng 2.727,29% so với quý IV/2009

Tăng trưởng LNST trong kỳ có được một phần nhờ doanh thu tăng trưởng 56,6%, còn chi phí tài chính giảm còn 5,63 triệu từ 13,36 triệu USD cùng kỳ

Lũy kế cả năm 2010, PVD đạt 47,32 triệu USD LNST tương đương EPS đạt 0.255 USD, tương đương 881,12 tỷ VND và EPS là 4.193 đồng.

Mức tăng trưởng tính theo Việt Nam Đồng cao hơn so với bằng USD, là do sự chênh lệch bình quân tỷ giá. Tỷ giá bình quân liên ngân hàng được sử dụng để tính trong quý IV/2010 là 18.621 đồng trong khi quý IV/2009 công ty tính theo tỷ giá bình quân 17.066 đồng.

### **Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Nghệ An (PXA) chính thức niêm yết.**

Ngày 22/2/2011, Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Nghệ An sẽ chính thức niêm yết và giao dịch 10,8 triệu cổ phiếu trên Sở GDCK Hà Nội, với mã chứng khoán PXA, với vốn điều lệ 108 tỷ đồng, trong đó:

- Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam: 27,78%
- Công ty Cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An: 18,52%,
- Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam : 14,81%
- Tổng Công ty Dầu Việt Nam nắm giữ 13,9%

Kết thúc năm 2010, LNST là 12,239 tỷ đồng, đạt 102 % kế hoạch. Năm 2011 Công ty đặt kế hoạch 17,25 tỷ đồng LNST

## Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Cùng năm ngoài xu hướng chung của thị trường, 30 trong số 31 cổ phiếu thuộc nhóm PVN đều giảm giá mạnh trong phiên giao dịch hôm nay. Hầu hết các cổ phiếu niêm yết trên sàn HNX giảm sàn. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 5,49% với tổng khối lượng giao dịch tăng mạnh lên 11,06 triệu đơn vị. Đáng chú ý, có tới trên 2,7 triệu đơn vị cổ phiếu PVX và gần 1,2 triệu đơn vị PVC được chuyển nhượng trong phiên.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 21/02:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	16,000	411,500	↓ -6.43	1.21	6.08	HNX
2	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	8,200	1,400	↓ -6.82	0.74	16.75	HNX
3	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	8,200	116,600	↔ 0.00	1.05	64.70	HNX
4	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	10,500	252,200	↓ -6.25	0.89	6.49	HNX
5	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	20,900	263,100	↓ -6.70	0.92	1.64	HNX
6	PHH	CTCP Hồng hà Dầu khí	13,000	130,600	↓ -6.47	0.86	6.47	HNX
7	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	9,800	143,600	↓ -6.67	0.91	21.62	HNX
8	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	10,800	332,400	↓ -6.90	0.93	7.71	HNX
9	PV2	CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	8,800	104,200	↓ -6.38	0.76	5.52	HNX
10	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	34,800	176,600	↓ -6.95	2.17	6.57	HNX
11	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	23,600	1,189,900	↓ -6.72	1.26	6.76	HNX
12	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	12,700	58,600	↓ -6.62	0.98	4.87	HNX
13	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	11,100	115,500	↓ -6.72	0.98	7.67	HNX
14	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	18,200	301,100	↓ -6.67	0.82	8.08	HNX
15	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	11,300	472,400	↓ -6.61	1.05	14.08	HNX
16	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	9,400	84,700	↓ -6.93	0.83	11.24	HNX
17	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	20,800	898,100	↓ -6.73	1.18	4.61	HNX
18	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	13,100	9,600	↓ -6.43	1.08	7.22	HNX
19	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	18,100	2,726,300	↓ -6.70	1.49	4.84	HNX
20	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	38,700	909,450	↓ -4.91	2.57	8.73	HSX
21	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	15,300	235,380	↓ -4.97	1.03	4.60	HSX
22	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	35,600	140,700	↓ -2.73	2.13	5.75	HSX
23	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	10,900	250,530	↓ -4.39	0.97	5.96	HSX
24	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	54,000	531,580	↓ -4.42	2.27	16.06	HSX
25	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	24,400	167,240	↓ -4.69	1.85	21.44	HSX
26	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	9,500	137,420	↓ -4.04	0.89	25.69	HSX
27	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	12,500	55,560	↓ -4.58	1.05	5.55	HSX
28	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	7,500	353,270	↓ -3.85	0.72	15.94	HSX
29	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	9,700	41,410	↓ -4.90	0.88	11.00	HSX
30	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	12,400	360,280	↓ -2.36	1.05	2.82	HSX
31	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	8,400	84,720	↓ -4.55	0.79	16.99	HSX
32	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	10,200	100	↔ 0.00	0.91	6.30	UPCOM
33	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	4,400	17,500	↓ -8.33	0.45	N/A	UPCOM
34	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	10,000	-	↔ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
35	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	6,600	51,700	↓ -9.59	0.60	N/A	UPCOM
36	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	6,000	24,500	↓ -7.69	0.60	N/A	UPCOM
37	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	4,100	-	↔ 0.00	0.41	N/A	UPCOM
38	PX1	CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	15,900	-	↔ 0.00	N/A	N/A	UPCOM

\* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

**Mỹ: đồng ý cắt giảm hơn 60 tỷ USD chi tiêu ngân sách**

Hạ viện Mỹ đã phê chuẩn kế hoạch cắt giảm 61 tỷ USD chi tiêu ngân sách liên bang trong năm tài chính hiện tại. Tuy nhiên, gói cắt giảm này có thể không xuất hiện trong kế hoạch chi tiêu cuối cùng cho 7 tháng còn lại của năm tài khóa 2011 vì còn phải chờ sự phê chuẩn của Thượng viện

**Châu Âu: Doanh số bán lẻ tại Anh tăng**

Doanh số bán lẻ tháng 01/2011 tại Anh tăng vọt 1.9%, bỏ xa dự báo 0.5% sau khi sụt giảm tới 1.4% trong tháng cuối cùng của năm 2010. So với cùng kỳ năm ngoái, doanh số bán lẻ tăng 5.3%, cao hơn dự báo 4.2% của các nhà kinh tế.

**Châu Á: Trung Quốc chính thức nâng dự trữ bắt buộc**

Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBOC) nâng dự trữ bắt buộc thêm 0.5% lần thứ hai trong năm 2011 nhằm chống chọi với lạm phát. Theo đó, tỷ lệ dự trữ bắt buộc áp dụng đối với các ngân hàng lớn là 19.5% và có hiệu lực kể từ ngày 24/02.

Cơ quan Quản lý Ngoại hối Trung Quốc (SAFE) công bố dòng vốn nóng đổ vào nền kinh tế nước này tăng năm 2010 đạt 35.5 tỷ USD, tương đương 7.6% dự trữ ngoại hối năm 2010. Dòng tiền nóng ở đây là nguồn vốn đầu cơ nhằm tìm kiếm lợi nhuận trong ngắn hạn.

**Trong nước: CPI tháng 2 tăng như dự báo**

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 2/2011 lại tăng tốc tại Hà Nội và Tp.HCM, lần lượt đạt mức tăng 1,98% và 1,61%.

So với tháng 1, chỉ số giá tiêu dùng tháng này tại Hà Nội đã tăng 1,98%, cao hơn nhiều so với con số 1,68% của tháng 1 trước đó. Cùng nguyên nhân tiêu dùng tăng dịp Tết Nguyên đán, chỉ số giá nhóm đồ uống, thuốc lá tháng 2 tại Hà Nội đã tăng tới 2,25% so với tháng trước.

**Kiểm soát tăng trưởng tín dụng dưới 20%, giảm cung tiền trên 100 tỷ - tiếp tục các biện pháp kiềm chế lạm phát**

Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý cho phép kiểm soát tín dụng trong năm 2011 tăng dưới 20%, thậm chí ở mức 18% - 19% để tác động giảm tổng cầu, đồng thời đưa ra 4 biện pháp nhằm kiềm chế lạm phát bao gồm:

- tăng thu ngân sách.
- phân đầu đạt mục tiêu bội chi ngân sách không quá 5%, thấp hơn chỉ tiêu Quốc hội đưa ra.
- xem xét, sắp xếp lại danh mục đầu tư của năm 2011, những dự án công trình nào thủ tục chưa xong sẽ chuyển sang năm sau, công trình nào hiệu quả không cao sẽ dừng lại.
- tiết kiệm chi thường xuyên 10%.

Với việc giảm tăng trưởng tín dụng xuống dưới 20% (so với kế

hoạch là 23%) thì sẽ giảm khoảng 50.000 tỷ đồng, cùng với 4 biện pháp kiềm chế lạm phát, lượng cung tiền sẽ giảm khoảng trên 100.000 tỷ đồng. Nếu giảm tổng cầu khoảng trên 100.000 tỷ đồng, trong đó khoảng 30% - 40% là nhập khẩu thì tự khắc sẽ giảm nhập siêu 3 - 4 tỷ USD, tạo được tác động tốt cho thị trường ngoại hối và chính sách tỷ giá.

## THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

### ***Giá vàng tiếp tục đà tăng trước tình hình căng thẳng hơn tại Trung Đông***

Vàng tiếp tục đóng vai trò tài sản đầu tư an toàn trong danh mục của các nhà đầu tư trước những bất ổn tại Trung Đông. Vào lúc 10h00 GMT+7, giá vàng tăng lên 1,390.50 từ mức 1,388.58 USD/oz. Trong phiên ngày thứ Sáu 18/2, giá vàng có lúc chạm mức cao nhất trong 5 tuần 1,391.75 USD/oz sau 5 phiên tăng liên tiếp. Đây là chuỗi tăng giá dài nhất kể từ tháng 09/2010. Giá vàng giao tháng 4 trên sàn COMEX tại New York tăng 3 USD/oz (0.2%) lên 1,391.60 USD/oz từ mức 1,388.60 trong phiên thứ Sáu tuần trước.

### ***Giá vàng trong nước hạ nhiệt trong ngày đầu tuần***

Giá vàng trong nước trong xu thế giảm từ đầu giờ sáng giao dịch đến nay. Giá vàng SJC và SBJ giao dịch ở mức 37,75/37,85 triệu đồng/lượng, tăng 100 nghìn đồng/lượng giảm 380 nghìn đồng/lượng so với cuối tuần trước. Tỷ giá đôla Mỹ không thay đổi nhiều so với cuối tuần trước. Chênh lệch giá mua và bán USD của các điểm quy đổi lên cao cho thấy sự thận trọng với diễn biến thị trường ngày một lớn hơn. Tỷ giá đôla Mỹ được giao dịch trung bình ở mức 22.000 – 22.300 đồng Việt Nam/USD

### ***Dầu thô London và dầu thô Mỹ đều tăng do bạo động tại Lybia***

Giá dầu tăng trên 1\$/thùng ngày hôm nay khi biểu tình chống chính phủ diễn ra tại Lybia – một thành viên của OPEC là dây lên sự bất ổn toàn khu vực Trung Đông và Bắc Mỹ, lo lắng về nguồn cung dầu từ khu vực này lại gia tăng. Giá dầu thô London giao tháng 4 tăng 1,74% lên 104.3 USD/thùng, dầu thô Mỹ giao tháng 3 tăng mạnh 2,02% lên 87,94 USD/thùng.

### ***Điện sẽ tăng giá từ 1/3***

Theo tính toán, với mức giá điện bình quân tăng thêm 15,28% từ ngày 1/3 tới đây thì giá điện năm 2011 sẽ có giá bình quân gần 1.220 đồng/kWh, tăng xấp xỉ 160 đồng/kWh. Theo kế hoạch, tổng sản lượng điện sản xuất năm 2011 của toàn hệ thống là 117,6 tỉ kWh, tăng trưởng phụ tải lên đến 17,63%, đặc biệt sản lượng điện trong các tháng mùa khô sẽ lên đến 56,11 tỉ kWh, tăng 18,3% (8,69 tỉ kWh) so với mùa khô năm 2010

***Bất ổn Trung Đông đẩy giá cao su tăng cao***

Cao su tăng giá sau khi dầu tăng giá do những lo ngại rằng những bất ổn tại Trung Đông và Bắc Phi có thể làm trì hoãn việc giao hàng, và đẩy chi phí của nguyên liệu chính để sản xuất lốp ô tô lên cao.

Giá cao su giao hàng tháng 7/2011 tăng 1,2% lên 532,7 yên/kg (6.412 USD) và 529,6 yên tại Tokyo Commodity Exchange. Giá cao su đạt kỷ lục 535,7yên/kg ngày 18/2/2011.



## LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

### Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh (lần 2)	34.70	924,709	16,000	24/01/2011	
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	
CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	112.00	5,277,300	10,500	24/12/2010	Từ 06/12/2010
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.Hồ Chí Minh	0.00	3,000,000	110	22/12/2010	Từ 06/12/2010

### Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Công ty cổ phần VIPACO	HNX	30	28/01/2011
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	HSX	100	26/01/2011
CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang	HSX	168	24/01/2011
ông ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	HSX	100.795	24/01/2011
CTCP Du lịch Tân Định Fidotourist	HNX	30.545	21/01/2011
Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật	HSX	242	14/01/2011
CTCP Dược Trung ương Mediplantex	HNX	50.241	05/01/2011
Công ty Cổ phần Thủy sản Bình An	HSX	500	05/01/2011
CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	HSX	80	04/01/2011
CTCP Chế tạo máy - Vinacomim	HNX	40.85	31/12/2010
CTCP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông	HSX	87	30/12/2010
TCP Supe Phốt Phát và Hóa chất Lâm Thao	HSX	432.4	30/12/2010
CTCP Mía đường Sơn La	HNX	50	29/12/2010

**Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết**

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Gỗ MDF VRG	HNX	344.45997	21/02/2011
CTCP Đầu tư xây dựng Hồng Phát	HNX	48	18/02/2011
CTCP Xây dựng HUD101	UPCOM	10.6	27/01/2011
CTCP Tập đoàn Quốc tế Biên Hòa	UPCOM		27/01/2011
TCP Lưới thép Bình Tây	UPCOM	19.654	26/01/2011
CTCP Thép Biên Hòa	UPCOM	151.873	25/01/2011
CTCP Xây lắp III Petrolimex	HNX	50	25/01/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	HSX	250	21/01/2011
CTCP Chứng khoán An Phát	HNX	289	20/01/2011
CTCP Bìa Hà Nội – Hải Phòng	HNX	91.79	20/01/2011
CTCP Du lịch Đắc Lắc	UPCOM	93.07	19/01/2011
CTCP Viễn thông điện tử Vinacap	HNX	134.97	17/01/2011
CTCP Xây lắp cơ khí và Lương thực Thực phẩm	HNX	35	14/01/2011

**Lịch niêm yết lần đầu**

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Du lịch Đắc Lắc	DLD	UPCOM	93.07		08/04/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	CCL	HSX	250.00		03/03/2011
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	PTI	HNX	450.00		02/03/2011
CTCP Địa ốc 11	D11	HNX	26.00		25/02/2011
CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	PXA	HNX	108.00		22/02/2011
CTCP Thép Biên Hòa	VCA	UPCOM	151.87		21/02/2011
Tổng CTCP Y tế Danameco	DNM	HNX			16/02/2011
CTCP Tập đoàn Quốc tế Biên Hòa	FBA	UPCOM			18/02/2011
CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	MCF	HNX	35.00		14/02/2011
CTCP Môi trường Đô thị Hà Đông	MTH	UPCOM	14.78		10/02/2011
Công ty Cổ phần Vinacafê Biên Hòa	VCF	HSX	265.79		28/01/2011
CTCP Ác Quy Tia Sáng	TSB	HNX	33.73		19/01/2011
CTCP Nhựa Sam Phú	NSP	UPCOM	50.00		19/01/2011
CTCP Thiết kế - Xây dựng – Thương mại Phúc Thịnh	PTD	UPCOM			14/01/2011
Công ty Cổ phần Thép Nam Kim	NKG	HSX			14/01/2011
Công ty Cổ phần miền Đông	MDk	HSX	99.00		12/01/2011
CTCP Than Vàng Danh - TKV		HNX	152.81		11/01/2011
CTCP Vận tải Biên Bắc	NOS	UPCOM	144.56		11/01/2011
CTCP Đầu tư Xây dựng Bạch Đằng TMC	BHT	HNX	25.65		11/01/2011

Nguồn: HSX, HSX

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

### HSX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SSI	27,000	25,700	-4.81	51,650
STB	15,100	14,400	-4.64	47,079
DPM	40,700	38,700	-4.91	35,319
EB	15,300	14,700	-3.92	33,102
OGC	22,600	21,500	-4.87	31,376

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
TDC	13,100	13,700	600	4.58
CMX	13,500	14,100	600	4.44
PDR	32,500	33,800	1,300	4.00
HTL	15,200	15,800	600	3.95
LIX	56,000	58,000	2,000	3.57

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
ASP	8,000	7,600	-400	-5.00
CNT	16,000	15,200	-800	-5.00
DSN	22,000	20,900	-1,100	-5.00
DTL	20,000	19,000	-1,000	-5.00
NKG	26,000	24,700	-1,300	-5.00

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
DPM	8,051	STB	18,188
VNM	6,105	HAG	8,892
VCB	4,751	CTG	6,581
SJS	4,639	VNM	5,815
VSH	4,126	SSI	5,334

### HNX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	19,400	18,100	-6.70	49,672
VCG	22,500	21,000	-6.67	35,172
KLS	14,400	13,400	-6.94	32,589
SHN	19,500	18,200	-6.67	29,350
PVC	25,300	23,600	-6.72	28,208

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
MCO	10,200	10,900	700	6.86
NGC	10,700	11,400	700	6.54
DST	6,400	6,800	400	6.25
THB	16,700	17,700	1,000	5.99
GHA	18,900	20,000	1,100	5.82

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
HTB	40,000	37,200	-2,800	-7.00
XMC	20,000	18,600	-1,400	-7.00
EID	10,000	9,300	-700	-7.00
SDT	40,000	37,200	-2,800	-7.00
RCL	44,300	41,200	-3,100	-7.00

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	5,634	PVC	2,833
SCR	2,301	VCG	1,749
PVX	1,471	BVS	1,372
SD5	995	PVS	1,045
VNR	640	PVI	997

# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Ban Phân tích

E -mail: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)

Tel: (84-4) 3934 3888



**PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

*Trụ sở chính:*

**18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999**

*Chi nhánh Hà Nội*

**Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999**

*Chi nhánh Nam Định*

**Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979**

*Chi nhánh Thanh Hoá*

**Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá**

*Chi nhánh Nghệ An*

**Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An**

*Chi nhánh Hải Phòng*

**Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng**

*Chi nhánh TP.HCM:*

**Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919**

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

**Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521**

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

**Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339**